

LUẬN CÂU XÁ TỤNG SỐ BỐN

QUYỂN 11

1. Nói về khí thế gian.

- Dưới đây là thứ hai của toàn văn, nói về khí thế gian.

1) Nói về khí sở cư.

2) Nói về lượng năng cư.

3) Phạm vi, giới hạn.

- Nói về khí Sở cư có hai:

1. Nói riêng về tiểu khí

2. Nói chung về đại thiên

- Nói trong tiểu khí có tám thứ

1) Nói về ba luân

2) Nói về chín lớp núi

3) Nói về tám lớp biển

4) Nói về bốn châu

5) Nói về Hắc sơn v.v...

6) Nói về Địa ngục

7) Nói về mặt trời mặt trăng

8) Nói về thiên khí

2. Nói về ba luân

Luận chép: Đã nói hữu tình thế gian như thế, nay sẽ nói về khí thế gian.

Tụng rằng:

*An lập khí thế gian
Phong luân ở dưới cùng
Bề dày rộng vô số
Dày mười sáu lạc xoa
Kế trên lớp nước sâu
Mười một ức hai muôn
Dưới nước tám lạc xoa
Còn lại kết thành vàng*

*Thủy này kim luân rộng
Thẳng mười hai lạc xoa
Ba ngàn bốn trăm rưỡi
Chu vi lại gấp ba.*

Giải thích: Câu đầu là nêu chung, câu còn lại là giải thích riêng lạc xoa, Hán dịch là ước.

Luận chép: Chấp nhận tam thiên đại thiên thế giới này an lập hình lượng không đồng như thế, đó là do năng lực tăng thượng của nghiệp loài hữu tình. Trước đối với thứ thấp nhất là nương vào hư không có phong luân sinh khởi, bề dày rộng vô số, đến mười sáu ước du-thiện-na. Thể của phong luân bền chắc, dù có một đại nặc-kiện-na (Hán dịch là lộ hình) dùng bánh xe kim cương luân đập kim cương bị vỡ nát nhưng phong luân ấy vẫn trơ trơ. Lại các hữu tình nghiệp lực mạnh mẽ khởi mây mưa dữ dội rưới lên phong luân, rưới vào trục xe, chứa nước thành luân, ở giai đoạn chưa ngưng kết sâu mười một ước hai muôn du-thiện-na

Hỏi: Thế nào là thủy luân? Không nương vào dòng mà tan?

Đáp: Có sự nói tất cả hữu tình bị nghiệp lực lôi kéo làm cho không tan rã. Như thức khi ăn nhai chưa nhuyễn thì cuối cùng không thể vào thực tạng được.

Có sự nói: Do sức gió lôi kéo làm cho không tan rã như chày giã gạo, nghiệp lực hữu tình đều do gió phát khởi, đánh vào thủy này, trên kết thành vàng, như sữa kết thành màng, cho nên thủy luân giảm, chỉ dày tám lạc-xoa, còn lại chuyển thành kim luân dày ba ước hai muôn hai luân. Lượng rộng số thì đồng, là đường thẳng mười hai ước. Ba ngàn bốn trăm rưỡi. Chu vi chung quanh con số gấp ba, lượng chu vi thành ba mươi sáu ước một muôn ba trăm năm mươi du-thiện-na.

3. Nói về chín lớp núi:

Dưới đây là thứ ba.

Nói về chín lớp núi.

Tụng rằng:

Tô-mê-lô ở giữa (Hán dịch là Diệu cao).

Kế Du-Kiên-Đạt-La, (Hán dịch là trì song, đỉnh núi có hai dấu chân, được núi giữ gìn nên có tên ấy) Núi y-sa-đà-la, (Hán dịch là Trì Trục, đỉnh núi này cao chót vót giống như trục bánh xe, vì núi có công năng giữ gìn).

Núi kiết-địa-lạc-ca, (kiết-địa-lạc-ca là tên cây ở Tây Vực, phương Nam Trung quốc cũng có cây này, gọi là núi Diêm-Mộc, cây báu trên

núi hình tướng giống như ngọn núi nên gọi tên đó).

Uẩn-Đạt-lê-xá-na (Hán dịch là Thiện Kiến, kiến là gọi Thiện).
 Át-thấp phước-yết-noa (Hán dịch là Mã-nhĩ hình núi giống như tai ngựa)

Núi Tỳ-Na-Đát-Ca (Hán dịch là tượng tử, hình núi giống như mũi voi)

Núi Ni-dân-Đạt-La (đây là tên loài cá, miệng cá này nhọn, hình tướng núi cũng giống như cá này).

*Ngoài đại châu vân vân
 Có núi Thiết luân vi
 Bảy lớp vàng trước thành
 Tô-mê-lô bốn báu
 Ngập trong nước tám muôn
 Diệu Cao cũng như thế
 Còn tám giảm phân nửa
 Lượng rộng như Diệu Cao.*

Giải thích: Hai hàng rưỡi đầu là nói về chín lớp núi, hai câu kế nói về thể của núi; một hàng sau nói về lượng của núi.

Luận chép: Trên kim luân có chín ngọn núi lớn, núi Diệu Cao Vương ở giữa, tám ngọn núi còn lại bao quanh núi Diệu Cao. Trong tám lớp núi, bảy lớp núi trước gọi là trong, bên ngoài lớp núi thứ bảy có đại châu, ngoài núi này lại có núi thiết luân bao quanh, bao quanh như bánh xe chu vi một thế giới. Bảy lớp núi như Trì Song v.v... Do vàng cấu tạo thành, núi Diệu Cao Vương có bốn báu làm thể. Bốn phía Đông Tây Nam Bắc là, vàng bạc, phệ-lưu-ly pha để ca, tùy theo oai đức của vật báu màu sắc hiển rõ trong hư không, cho nên châu Thiệm-bộ hư không có màu giống như lưu-ly.

Hỏi: Thế nào là báu? Từ đâu mà có?

Đáp: Do nghiệp lực mạnh mẽ của các hữu tình, lại mây lớn nổi mưa ở trên kim luân, hạt mưa như trục xe chứa nước thành sóng, nước ấy chính là các thứ báu do đầy đủ các oai đức nên gió mạnh đánh vào thì biến thành các thứ báu. Biến sinh các thứ báu như thế, rồi lại do nghiệp lực dẫn khởi gió khác, phân biệt báu v.v... làm cho nhóm họp thành núi thành châu, chia ra nước mặn ngọt, rồi làm cho thành lập biển trong biển ngoài. Chín lớp núi như thế trụ trên kim luân chảy ra sông, khối lượng nước đều đồng nhau, tám muôn du-thiện-na. Núi Tô-mê-lô chảy ra nước cũng vậy. Tám lớp núi còn lại chảy ra nước từ từ thấp, là núi Trì Song chảy ra nước bốn muôn. Cho đến sau cùng là núi Thiết

luân vi. Chảy ra nước ba trăm mười hai rười, chín ngọn núi này chảy ra nước đều đồng nhau.

4. Nói về tám lớp biển:

Dưới đây là thứ ba, nói về tám lớp biển. Tụng chép:

*Giữa núi có tám biển
Bảy lớp trước là trong
Đầu tiên rộng tám muôn
Bốn bên đều gấp ba
Còn sáu núi thì hẹp
Thứ tám gọi là ngoài
Ba lạc xoa hai muôn
Hai ngàn du-thiện-na.*

Giải thích: Diệu Cao là đầu, núi Luân Vi là sau, ở giữa có tám lớp biển bảy lớp biển trước gọi là trong, trong bảy lớp biển này đều có nước có tám tính chất tốt:

1. Ngọt.
2. Mát.
3. Mềm mại.
4. Nhẹ.
5. Thanh tịnh.
6. Không hôi.
7. Khi uống không làm rát cổ họng.
8. Uống rồi không đau bụng.

Bảy lớp biển như thế, ngọn núi đầu rộng tám muôn du-thiện-na, y theo lượng chu vi bên trong núi Trì Song. Bốn mặt núi ấy con số lớn gấp ba thành hai ức bốn muôn du-thiện-na.

Còn sáu lớp biển sau lượng hẹp dần, đó là biển thứ hai lượng rộng bốn muôn du-thiện-na, cho đến lượng của lớp biển thứ bảy rộng một ngàn hai trăm năm mươi du-thiện-na. Đây không nói về lượng chu vi, vì sợ rườm rà thứ tám gọi là ngoài: Chứa đầy nước mặn, lượng rộng ba ức hai muôn hai ngàn du-thiện-na.

5. Nói về bốn đại châu:

Dưới đây là thứ tư nói về bốn đại châu.

Tụng rằng:

*Trong đó Tướng Đại Châu
Nam Thiệt-bộ như xe
Ba bên đều hai ngàn
Bên nam có ba rười*

Châu Tỳ Đề-ha đông
Hình dáng như bán nguyệt
Ba bên như Thiệm-bộ
Bên đông ba trăm rưỡi
Châu Cu-Đà-Ni tây
Hình dáng tròn không khuyết
Thăng hai ngàn năm trăm
Chu vi lai gấp ba
Châu Câu-Lô phía Bắc.
Mỗi mặt có hai ngàn
Trung Châu lại có tám
Bên bốn châu có hai.

Giải thích: Ba hàng rưỡi đầu nói về Đại Châu, hai câu sau nói về Trung châu.

Luận chép: Ở lớp biển bên ngoài Đại Châu có bốn là: bốn mặt đối diện với núi Diệu Cao. Châu Thiệm-bộ phía bắc rộng phía Nam hẹp, còn ba mặt lượng bằng nhau, hình tướng như bánh xe, bên nam chỉ rộng ba du-thiện-na rưỡi, ba bên đều có hai ngàn du-thiện-na. Giải thích: Hán dịch là xa, là xe ở các nước phương tây, hình tướng xe ở trước ấy trước hẹp sau rộng, giống như mặt người.

Lại Luận chép: Chỉ trong châu này có tòa kim cương trên cùng là bờ đất, dưới là kim luân, tất cả Bồ-tát lúc sắp lên Chánh giác. Đều ngồi trên tòa này. Kim cương dụ, vì không nơi nào có, sức bền chắc có thể giữ gìn, giải thích: Vì vô dư y, trừ thân Bồ-tát, bên ngoài lại thân Vô dư y, khởi lên định này. Vô dư y: Ngoài tòa Kim Cương không có nơi chốn nào khác, năng lực của định này rất lớn, y khác xứ khác không có năng lực bền chắc có thể giữ gìn được.

Châu thảng Thân, ở phía Đông hẹp, Tây rộng. Ba bên lượng đồng nhau, hình tướng giống như trăng khuyết (trăng lưỡi liềm) phương Đông có ba trăm năm mươi du-thiện-na ba bên đều có hai ngàn du-thiện-na. Phía tây là Châu Ngũ Hóa, tròn như trăng rằm, đường kính hai ngàn năm trăm du-thiện-na. Chu vi bảy ngàn rưỡi du-thiện-na. Châu Câu-lô ở phía Bắc hình dáng như tòa vuông, bốn cạnh dài bằng nhau. Mỗi mặt có hai ngàn du-thiện-na. Nói đấng là nói không thêm không bớt. Hễ châu ấy hình tướng thế nào thì, mặt người cũng vậy. Lại có tám trung châu là quyến thuộc của đại châu, nghiêng về bốn đại châu đều có hai trung châu, bên Châu Thiệm-bộ có hai Trung châu:

1. Châu Già-mạt-la. Hán dịch là Miêu ngư.

2. Châu Phiệt-la-già-mạt-la. Hán dịch là Thắng miêu ngư. Bên Châu Thắng Thân có hai trung châu.

1. Châu Tỳ Đề Ha Hán dịch là thắng thân.

2. Châu Ôn-đát-la-mang-đát-lý-noa: Hán dịch là Thượng nghi bên châu câu lô có hai trung châu:

1. Châu Củ-lạp-bà hán dịch là Thắng biên.

2. Châu Kiểu-lạp-bà: Hán dịch là Hữu thắng biên, tám trung châu này đều có loài người sinh sống, thân người ở đó thấp và nhỏ như đứa trẻ con ở Trung quốc. Có thuyết nói chỉ có một châu là la-sát-bà ở. Tức là châu già mạt la ở Trung quốc.

6. Nói về Hắc sơn v.v...

Dưới đây là thứ năm nói về Hắc sơn v.v...

Tụng chép:

*Phương Bắc cửu hắc sơn
Trong núi tuyết Hương Túy
Ao Vô Nhiệt mỗi cạnh.
Năm mươi du-thiện-na.*

Giải thích: Châu Thiệm-bộ này từ chính giữa hướng về Bắc ba nơi đều có ba lớp núi đen, có tám ngọn núi đại tuyết ở phía bắc Hắc sơn. Phía bắc núi Đại Tuyết có núi Hương Túy, núi này có hướng, ai ngửi mùi đó nó thì bị say, phía Bắc núi Tuyết phía Nam núi hương có ao nước lớn gọi là ao Vô Nhiệt Nảo chảy ra bốn con sông lớn.

1. Sông Khắc-già từ phía Đông của ao chảy quanh một vòng rồi mới chảy ra biển Đông.

2. Sông Tín-độ: Từ phía Nam của ao chảy quanh ao một vòng rồi mới ra biển nam.

3. Sông tỷ-đa: Từ phía Bắc của ao chảy quanh ao một vòng rồi đổ ra biển Bắc Hán dịch là sông Mãnh Tân.

4. Sông phước-sô: từ phía tây của ao chảy quanh một vòng rồi đổ ra biển Tây hải. Ao Vô Nhiệt Nảo rộng mỗi bề bằng nhau là năm mươi du-thiện-na, nước có tám tính chất tốt đầy ở trong đó, người thương không được vô cớ đến bên ao này. Có rừng Thiệm-Bộ, cây cao to, trái rất ngọt. Vì tựa vào rừng này nên gọi là Châu Thiệm-bộ, hoặc y theo quả ấy để đặt tên châu.

Dưới đây là thứ sáu, nói về địa ngục:

7. Nói về địa ngục:

Luận chép: Lại ở chỗ nào mà an trí Nại-lạc-ca. Đại-nại-lạc-ca lượng nó bao nhiêu.

Tụng chép:

*Dưới ấy hơn hai muôn
Vô gián sâu rộng đồng
Bảy Nại-lạc-ca trên
Tám tầng đều mười sáu
Là lửa nóng, phần tiểu
Dao nhọn sông lửa tăng
Đều ở khắp bốn phương
Còn lại tám ngục lạnh.*

Giải thích: Dưới châu Thiệm-bộ này hơn hai muôn du-thiện-na. có đại địa ngục A-tỳ-chi sâu rộng đồng với trước, là đều hai muôn du-thiện-na. cho nên nơi này cách nơi kia bốn muôn du-thiện-na. Vì ở trong đó chịu khổ Vô gián không giống như bảy Nại-lạc-ca chịu khổ không thường hằng, nên gọi là Vô gián. Lại ở trong Nại-lạc-ca Đẳng Hoạt thân các hữu tình tuy bị chém chặt xay giã v.v... nhưng tạm gặp ngọn gió mát thổi đến thì sống lại như củ. Ví lý do này nên đặt tên là Đẳng Hoạt.

Trong A-tỳ không có những việc như thế. Các sư khác nói: Trong A-tỳ không có vui chỉ có khổ, nên gọi là Vô gián, trong địa ngục khác tuy không có Địa ngục mà có Đẳng lưu. Bảy Nại-lạc-ca ở trên ngục Vô gián chất chồng nhiều lớp. Bảy lớp ấy là gì?

1. Cực nhiệt; 2. Viêm nhiệt; 3. Đại hào khiếu; 4. Hào khiếu; 5. Chúng hợp; 6. Hắc thành; 7. Đẳng Hoạt.

Có thuyết nói bảy đại ngục này ở một bên ngục Vô gián, tám Nại-lạc-ca tầng vì mỗi ngục có mười sáu du-thiện-na là Bạc-già-phạm (Đức Phật) nói. Bài tụng này rằng: Tám Nại-lạc-ca này, ta nói rất khó vượt, đất đều bằng sắt nóng, xung quanh có tường sắt, bốn phía có bốn cửa, mở đóng bằng cửa sắt. Khéo sắp đặt phân lượng, đều có mười sáu tầng ba trăm du-thiện-na, trong đó người làm ác, bốn bề lửa giao nhau, lửa dữ cháy hừng hực.

Giải thích: Mười sáu tầng: Là tám Nại-lạc-ca, bốn bên ngoài cửa đều có bốn chỗ.

1. Tầng lửa nóng: Trong tầng này lửa nóng chìm đến gối, hữu tình dạo trong đó. Khi lửa mới xuống chân, da thịt và máu đều vừa ra và rút xuống, gỡ chân lên thì thị hoàn lại như cũ.

2. Tầng phần tiểu: đó là trong tầng này phần tiểu đầy trong đó. Có nhiều con quái vật Nương củ tra miệng nhọn như kim, thân trắng, đầu đen, hữu tình dạo trong đó, đều bị con trùng này đục da khét xương, ăn

đến tử.

3. Tầng dao nhọn: trong tầng này lại có ba thứ.

1. Đường dao nhọn: Là trong đó đầy những dao nhọn để làm con đường lớn, hữu tình đi trong đó, khi mới thả chân xuống thịt da và máu đều nát rã, khi cất chân lên thì thị hoàn lại như cũ.

2. Rừng lá kiếm: Đó là trên rừng này toàn là dao kiếm nhọn, hữu tình đi trong đó, khi gió thổi lá rụng đâm chém vào cơ thể, xương thịt rơi rã có con chó loang lỗ màu đen chồm vào ăn nuốt người tội.

3. Rừng gai sắt: trên rừng gai sắt này có gai nhọn dài mười sáu ngón tay, hữu tình bị ép ngặt, lúc leo lên cây thì bị dao nhọn đục khét. Có chim mổ sắc mổ mắt, tim, gan của người tội, chúng đua nhau đến ăn, đường dao nhọn v. v... tuy có khác nhau nhưng đồng một thứ sắt. Cho nên xếp vào một thứ tầng.

4. Tầng Sông lửa: Trong tầng này đây cả nước nóng mặn, hữu tình đi trong đó, hoặc nổi hoặc chìm, hoặc nghịch hoặc thuận, bị chứng bị nấu. Xương thịt nát rã, nếu muốn trốn thì ở hai bên bờ có các ngục tốt tay cầm dao gươm áp bức làm cho không ra khỏi được. Con sông này giống như cái hào, ba mặt trước như vườn tược, bốn mặt đều có bốn tầng. Cho nên nói đều có mười sáu, đây là chỗ bị tầng thượng hành hình cho nên nói tầng. Trong địa ngục gốc vừa bị hại rồi lại bị khổ hại. Có thuyết nói hữu tình từ địa ngục ra lại bị khổ này nên nói là Tầng.

8. Hỏi đáp để làm sáng tỏ:

Hỏi: Trong các địa ngục, ngục tốt có phải là hữu tình không?

Đáp: Có thuyết nói là phi tình.

Hỏi: Đã là phi tình sao lại có động tác?

Đáp: Nghiệp lực của hữu tình như gió ở kiếp thành. Gió tuy là phi tình nhưng cũng có khả năng thành kiếp.

Hỏi: Nếu vậy vì sao chung với thuyết của đại đức Pháp Cứu và Thiện Hiện.

Như bài tụng chép:

*Tâm luôn khởi độc giận
Chứa nhóm các nghiệp ác
Thấy người khổ vui mừng.
Chết làm lính Diêm-ma.*

Theo văn bài tụng này, chẳng lẽ là phi tình?

Đáp: Diêm-ma sai các la sát bà đánh các hữu tình rồi xua vào địa ngục, gọi là lính Diêm-ma thật ra là hữu tình. Không phải trong địa ngục hại hữu tình cho nên ngục tốt trong địa ngục không phải hữu tình.

Có thuyết nói là hữu tình.

Hỏi: Nếu vậy thì sao lửa không thiêu đốt ngục tốt?

Đáp: Đây chắc chắn là do nghiệp lực làm ngăn ngại, hoặc chiêu cảm đại chủng khác cho nên không bị thiêu đốt. Lại có tám địa ngục lạnh là:

1. Át-bộ-đà (Hán dịch là pháo, gió lạnh ép ngặt thân cho nên thân mọc đầy mụn nước).

2. Ni-thích- bộ-đà. Hán dịch là phát liệt.

3. Át triết cha.

4. Hoắc hoắc bà.

5. Hổ-hổ-bà (ba ngục này là âm thanh phát ra khi chịu đựng cái lạnh).

6. Ôn-bát-la. (Hán dịch là Thanh liên hoa, lạnh ép ngặt thân cho nên thân có màu xanh).

7. Bát-Đặc-Ma, (Hán dịch là hồng liên hoa, thân lạnh màu đỏ, vì giống như hoa sen hồng).

8. Ma-Ha Bát-Đặc-Ma, (Hán dịch là đại hồng liên, lạnh càng nhiều thân cũng càng hồng).

Luận chép: Hữu tình ở trong đó bị cái lạnh ép ngặt tùy theo thân mà thanh sắc biến đổi nên đặt tên ấy.

Giải thích: Hai địa ngục đầu theo thân biến hoại mà đặt tên, ba địa ngục kế theo tiếng mà đặt tên. Ba địa ngục sau theo sắc biến hoại mà đặt tên, tám địa ngục này ở dưới Châu Thiệm-bộ như nói ở trước, bên cạnh đại địa ngục.

Hỏi: Châu Thiệm-bộ này lượng của nó không bao nhiêu, dưới nó dung thọ được Vô gián v.v... ư?

Đáp: Châu giống như đồng lúa trên nhọn dưới rộng, cho nên biến lớn hẹp dần và sâu dần. Như trên là nói về mười sáu địa ngục, tất cả hữu tình nghiệp lực mạnh do nên chiêu cảm, còn các địa ngục khác do nghiệp khác nhau chiêu cảm hoặc nhiều hoặc ít, hoặc hai hoặc một, khác nhau nhiều thứ, các chỗ không chắc chắn, hoặc gần sông, bên núi, đồng vắng, hoặc ở dưới đất, trên không, hoặc ở chỗ khác, khí cụ trong các địa ngục phân bố như thế, bản xứ ở dưới chi phái không chắc chắn. Trụ xứ của bàng sanh là dưới nước, trên đất liền và trên hư không, bản xứ là biển lớn, sau dần dần chảy về chỗ khác, bản xứ của ngựa quỷ ở vương quốc Đàm-ma ở dưới Châu Thiệm-bộ này hơn năm trăm du-thiện-na. có vương quốc Đàm Ma chiêu rộng mỗi bề cũng vậy, từ đây xoay vần ở rải rác ở các chỗ khác, hoặc có sự đoan nghiêm đủ đại oai

đức thọ hưởng các sự giàu vui, tụ tại như tầng trời, hoặc có kẻ đói gầy thân hình hôi hám, nhưng loài như thế nói đủ như trong kinh.

9. Nói về mặt trời, mặt trăng:

Dưới đây là thứ bảy nói về mặt trời, mặt trăng

Luận chép: chỗ ở kích cỡ như mặt trời mặt trăng v.v...

Tụng:

*Mặt trời, mặt trăng nửa mê-lô
Năm mươi một năm mươi
Nửa đêm mặt trời lặn
Mặt trời mọc bốn châu
Mùa mưa tháng thứ hai
Sau chín đêm dần tăng
Tháng tư lạnh cũng vậy
Đêm giảm ngày trái lại,
Đêm ngày thêm tạp phược
Lúc đi về nam bắc
Gần mặt trời bóng che
Cho nên thấy trăng khuyết.*

Giải thích: Câu đầu nói về mặt trời, mặt trăng xa gần. Câu thứ hai nói thể lượng của mặt trời, mặt trăng. Hai câu kế nói bốn mùa. Hai hàng sau nói sự tăng giảm của ngày đêm.

Luận chép: Mặt trời, mặt trăng, các sao dựa vào đâu mà trụ. Nhờ gió mà trụ. Đó là các hữu tình nghiệp lực mạnh cũng dẫn gió khởi vây quanh núi Diệu Cao, hư không xoay tròn, rồi giữ mặt trời làm cho không rớt. Chỗ kia cách chỗ này bốn muôn du-thiện-na nắm giữ hai đỉnh núi bằng nửa núi Diệu Cao, mặt trời năm mươi một du-thiện-na, mặt trăng chỉ năm mươi du-thiện-na, sao nhỏ nhất chỉ một câu-lô-xá, sao to nhất là mười sáu du-thiện-na, phía dưới mặt trời có báu phá-chỉ-ca do thủy châu hình thành có thể làm nóng có thể chiếu soi, phía dưới mặt trăng có báu phủ-chi-ca, do thủy châu tạo thành. Có thể làm lạnh có thể chiếu soi chỉ có một mặt trời mặt trăng ở khắp bốn châu, làm các việc, Bắc châu nửa đêm, Đông châu mặt trời lặn, Nam châu mặt trời giữa trưa, Tây châu mặt trời mọc. Bốn thời này v.v... ngoài ra ví dụ nên biết. Mặt trời xoay ở châu này đường có khác nhau cho nên làm cho ngày đêm có tăng có giảm, từ mùa mưa tháng thứ hai, ngày thứ chín nửa tháng sau đêm tăng dần từ mùa lạnh tháng thứ tư sau đó nửa ngày thứ chín đêm giảm dần, lúc ban ngày trái lại như thế, nếu ban đêm tăng dần thì ban ngày giảm dần, nếu ban đêm giảm dần thì ban ngày lại tăng lên, lúc

ngày đêm tăng một lap-phước, khi ngày đêm giảm một lap-phước, mặt trời quay ở châu này đi về phương Nam, phương Bắc, thứ lớp như vậy, đêm tăng ngày tăng.

Giải thích: Cách thức của Tây Vực chia mười hai tháng làm ba mùa là mùa lạnh, mùa nóng, mùa mưa, mỗi mùa đều có bốn tháng, lược nói hai cách giải thích. Pháp Sư Thái nói từ ngày mười sáu tháng hai đến ngày mười lăm tháng sáu là bốn tháng mùa nắng. Từ ngày mười sáu tháng sáu đến ngày mười lăm tháng mười là bốn tháng mùa mưa. Từ ngày mười sáu tháng mười đến ngày mười lăm tháng hai là bốn tháng mùa lạnh. Tháng thứ hai của mùa mưa ngày thứ chín giữa tháng sau phải là ngày chín tháng tám, lúc ấy từ mùa thu phân ra đêm tăng ngày giảm. Tháng thứ tư mùa lạnh ngày mùng chín nửa tháng sau, phải là ngày mùng chín tháng hai lúc này, từ mùa xuân phân ra là đêm giảm ngày tăng. Đây là y theo sau khi ngày đêm dừng v.v... mà nói tăng giảm.

Pháp Sư Quang nói: các nước phương Tây nói, thời tiết không chắc chắn lại tuy theo phong tục mỗi nơi để lập ba mùa. Từ ngày mười sáu tháng mười một đến ngày mười một tháng ba là mùa nắng, từ ngày mười sáu tháng ba đến ngày mười lăm tháng bảy là mùa mưa. Từ ngày mười lăm tháng bảy đến ngày mười lăm tháng mười một là mùa lạnh. Tháng thứ hai của mùa mưa ngày mùng chín nửa tháng sau phải là ngày chín tháng năm lúc ấy. Đây cũng tương đương với mùa hạ. Lúc này ngày rất dài, đêm rất ngắn. Từ đây về sau đêm tăng dần. Nếu tháng thứ tư mùa lạnh là ngày mùng chín nửa tháng sáu phải là ngày chín tháng mười một lúc đó, ở đây tương đương với mùa Đông. Lúc này ngày ngắn đêm dài. Từ đây về sau đêm giảm dần, ngày tăng dần. Cho nên Bà Sa quyển một trăm ba mươi sáu chép: Tháng ma-ha-đà (tháng mười một) ngày bạch bán, đêm có mười tám ngày có mười hai từ đây về sau ngày tăng đêm giảm. Tháng thất-la-phiệt-noa (tháng năm) ngày bạch bán, ngày có 18 đêm có mười hai, từ ấy về sau đêm tăng ngày giảm.

10. Giải thích các số lượng:

Giải thích: mười tám, mười hai là mười tám, mười hai mâu-hô-túc, y theo văn này làm chứng biết rõ đêm rất dài sau đó mới nói đêm tăng, ngày rất dài sau đó mới nói ngày tăng.

Lại luận này nói mặt trời xoay vẫn đến châu này đi về hướng Nam, hướng Bắc thứ lớp như thế đêm tăng ngày tăng. Nên biết tháng năm từ hạ chí về sau mặt trời về hướng nam nên nói đêm tăng. Tháng mười một từ Đông chí về sau, mặt trời hướng về bắc nói là ngày tăng.

Hai giải thích trên đây ý của pháp sư Thái dựa vào sau khi ngày đêm dừng bằng về sau mà nói có tăng giảm. Ý của pháp Sư Quang nói ngày đêm rất dài, nói có tăng giảm. mỗi người y theo một nghĩa, mặc ý lấy bỏ, lại có nhiều giải thích không thể trình nói hết. Y vào luận văn này lấy một trăm hai mươi sát-na làm một đất-sát-na, sáu mươi Đất-sát-na làm một lap phược, ba mươi lap phược làm một mâu-hô-túc-đa, nếu rất dài thì có mười tám mâu-hô-túc-đa. Nếu cực ngắn thì có mười hai mâu-hô-túc-đa. Nên biết trung gian kéo dài rút ngắn đều có sáu mâu-hô-túc-đa. Từ ngày Hạ chí đến ngày đông chí xưa nay có một trăm tám mươi ngày, đêm tăng một lap phược, gồm một trăm tám mươi lap phược đủ thành sáu mâu-hô-túc-đa. Cho nên ngày Đông chí đêm có mười tám mâu-hô-túc-đa, ngày có mười hai mâu-hô-túc-đa. Nếu từ ngày Đông chí đến ngày Hạ chí thành có sáu mâu-hô-túc-đa, nghĩa y theo thuyết trước, cho nên ngày hạ chí đêm có mười hai mâu-hô-túc-đa ngày có mười tám mâu-hô-túc-đa.

Hỏi: Vì sao mặt trăng nửa sáng nửa tối, lúc đầu thấy có khuyết?

Đáp: Trong luận Thi thiết, giải thích như vậy. Vì cung điện mặt trăng đến gần mặt trời, mặt trăng bị ánh sáng mặt trời chiếu soi, bên còn lại phát ra bóng sáng che lấp mặt trăng làm cho lúc này không tròn. Lại tông Kinh Bộ. Các sư trước đây giải thích do mặt trời đi qua không đồng nên có tròn khuyết.

Hỏi: Cung điện của mặt trời tại sao hữu tình ở đó?

Đáp: Dưới Bốn Thiên Vương là chúng trời ở, Như trời không cư chỉ trụ như thế, cung điện của mặt trời mặt trăng như Địa Cư Thiên, trụ vào các tầng cấp của núi Diệu Cao.

11. Nói về thiên khí:

Dưới đây là thứ tám nói về thiên khí.

1. Nói về khí mà chư thiên ở.
2. Sự xa gần của thiên khí.

Nói về khí mà chư thiên ở văn chia làm hai:

1. Nói về Thiên khí.
2. Nói về nghĩa khác.

Thiên khí chia làm ba ý:

- a. Nói về Thiên khí của Tứ Thiên Vương.
 - b. Nói về Thiên khí của tầng trời ba mươi ba.
 - c. Nói về Thiên khí của không Cư.
- Nói về Thiên khí của Bốn Thiên Vương.

Luận chép: Có mấy tầng cấp, lượng nó thế nào? Chư thiên nào trụ

ở tầng cấp nào?

Tụng chép:

*Tầng Diệu Cao có bốn
Cách nhau đều mười ngàn
Cạnh sinh mười sáu ngàn
Lượng tám bốn hai ngàn
Kiên Thủ và Trì Man
Chúng đại vương Hằng kiêu
Thứ lớp ở bốn cấp,
Cũng trụ bảy núi khác.*

Giải thích: Núi Tô-mê-lô có bốn tầng cấp, bắt đầu từ bờ nước tận đến tầng thứ nhất cách nhau mười ngàn lượng du-thiện-na. Như thế cho đến từ tầng cấp thứ ba đến hết tầng thứ tư cũng cách nhau mười ngàn lượng du-thiện-na. Bốn tầng cấp này từ núi Diệu Cao bên cạnh sinh ra quay quanh hết nữa ở dưới đó. Dưới núi Diệu cao, bốn muôn gọi là hạ bán.

Tầng cấp trước hết sinh ra mười sáu ngàn cấp. Tầng cấp thứ hai, thứ ba, thứ tư thứ lớp như thế có tám trăm bốn mươi hai ngàn có thần được-xoa tên là Kiên Thủ trụ tầng cấp đầu gọi là Trì Man, trụ cấp thứ hai, tên là Hằng Kiêu, trụ cấp thứ ba, ba tầng cấp này đều là Bốn Đại Thiên Vương chỗ các trời ở. Tầng cấp thứ tư là Bốn Thiên Vương cùng với quyến thuộc cùng ở đó. Cho nên kinh y theo đây nói Tứ Thiên Vương, thiên chúng ngoài tầng cấp là trên bảy lớp núi vàng cũng có chúng trời ở. Bốn Đại Thiên Vương này đều có thôn ấp nên gọi là nương trên đất mà trụ, thiên Bốn Thiên Vương chúng ở các tầng trời cõi Dục, tầng trời này rất rộng.

12. Nói về thiên khí của tầng trời Ba mươi ba:

Dưới đây là thứ hai, nói về thiên khí của tầng trời ba mươi ba, Luận chép: tầng trời ba mươi ba ở chỗ nào.

Tụng chép:

*Đỉnh Diệu cao tám lượng
Trời ba mươi ba ở
Bốn góc có bốn núi
Kim cương thủ an trụ
Cung giữa là Thiện Kiến
Rộng muôn du-thiện-na
Cao một nửa thành vàng.
Cùng có đất mềm mại*

*Trong có điện đẹp đẽ.
Rộng ngàn du-thiện-na
Ngoài bốn vườn trang nghiêm
Các xe thô ưa thích
Đất tốt ở bốn phương
Cách nhau đều hai ngàn
Đông bắc cây viên sinh
Tay nam nhà Thiện pháp.*

Giải thích: Tầng trời ba mươi ba ở nơi đỉnh núi Tô-mê-lô, bốn mặt đỉnh núi rộng tám mươi ngàn du-thiện-na và bốn bên dưới lượng không khác. Bốn góc đỉnh núi đều có một ngọn núi cao rộng đều năm trăm du-thiện-na. Có thần được xoa ở tên là Kim cương Thủ. Giữ gìn chư thiên, trên đỉnh núi có cung Thiện Kiến. Kiến gọi là thiện. Bốn mặt có hai ngàn rưỡi du-thiện-na, chu vi một muôn du-thiện-na, thành vàng cao một muôn rưỡi du-thiện-na, mặt đất bằng phẳng, cũng có vàng ròng tạo thành đều trang sức bằng trăm thứ tạp báu, đất mềm mại như bông gòn, khi dẫm lên tùy theo chân cao thấp, là thành đô lớn của trời. Đế-thích ở trong thành này, có cung điện thù thắng, nhiều vật báu đẹp, trang nghiêm đầy đủ, hơn các cung điện khác. Cho nên gọi là thù thắng. Hai phía có hai trăm năm mươi, chu vi một ngàn du-thiện-na, trong thành có những việc đáng ưa thích. Bốn mặt ngoài thành có bốn khu vườn trang nghiêm. Là chỗ các vị trời dạo chơi.

1. Vườn có nhiều xe tùy theo phước lực của các vị trời nào mà hiện ra nhiều xe.

2. Vườn thô ác: Khi các vị trời muốn giao chiến thì gây gộc giáo mác xuất hiện.

3. Vườn Tạp lâm: Các vị trời vào trong đó dạo chơi đều đồng nhau, đều sinh hỷ lạc vui sướng.

4. Vườn Hỷ lâm: Cảnh giới rất, ngắm xem không biết chán nên gọi là Hỷ lâm. Đây là trang sức bên ngoài trang nghiêm đại thành. Bốn bên của bốn vườn có bốn vùng đất đẹp ở giữa mỗi vùng cách nhau một ngàn du-thiện-na. Đây là chỗ dạo chơi đẹp đẽ của các vị trời, các vị trời ở trong đó thích giao tranh phía Đông bắc ngoài thành có cây viên mộc, là tầng trời ba mươi ba, là nơi thọ dục lạc hấp dẫn, có vườn cây mọc, bóng de ra rất rộng đến năm mươi du-thiện-na, nẩy lá trở hoa mùi thơm phức. Khi thuận gió thì xông khắp một trăm du-thiện-na. Nếu khi ngược gió thì xông khắp năm mươi du-thiện-na.

Hỏi: gió thuận có thể như vậy, vì sao ngược gió nó cũng xông

khắp.

Đáp: có sư nói hương không có thoảng bay ngược chiều vì không vượt qua phạm vi của cây nên nói ngược gió xông khắp.

Giải thích nói: nó không vượt qua phạm vi của cây, ngoài thân cây, bốn phía cành lá đều rộng năm mươi du-thiện-na. Nếu ở phía đông đứng cách thân cây ấy năm mươi du-thiện-na, nếu có gió đông gọi là xông ngược, người ở đây trong giới của cây mà được cành lá trên đầu, nên nói không vượt qua phạm vi của cây.

13. Luận chủ giải thích:

Luận chủ giải thích: Lý thật là viên sinh, có đức như thể tuôn ra mùi thơm có thể bay ngược gió. Tuy trời hòa sức gió ngăn cản nhưng có thể nối tiếp thoảng ra phương khác rồi kém dần, chỗ gần thì tan dần, không thể đến xa như khi thuận gió thoảng xông. (Năm mươi du-thiện-na gọi là chỗ gần, một trăm du-thiện-na gọi là chỗ xa.

Lại Luận chép: Hương hoa như thể là nường vào tự địa theo gió chuyển đến phương khác. Chỉ theo gió thoảng xông sinh ra mùi hương riêng, là câu hỏi, tự địa là hoa, mùi hương nường hoa mà phát, nên nói hoa là tự địa nghĩa này không chắc chắn.

Các sư phạm quỹ đối với hai trường hợp này đều cho là không lỗi.

(Nường vào hoa vào gió gọi là hai, là câu hỏi).

Nếu vậy, vì sao Đức Thế Tôn nói hương của các loài hoa không bay ngược chiều gió, hương của thân, rễ cũng vậy, hương thơm của người đức hạnh gió ngược bay muôn phương.

Giải thích: (dẫn ý bài tụng này vặn hỏi Luận chủ chấp nhận hương của hoa có thể bay ngược gió).

Tiếng thơm của người đức hạnh bay khắp bốn phương, có thể bay ngược chiều gió, hương hoa thì không như vậy.

Luận chủ giải thích: y theo hương của nhân gian nên nói như vậy. Vì thế gian cũng hiểu rõ không có khả năng ấy, nếu theo mùi hương của tầng trời có thể bay ngược gió. Kinh của Hóa Địa Bộ nói mùi hương này bay thuận gió là một trăm du-thiện-na, nếu khi không có gió thì chỉ bay khắp năm mươi du-thiện-na, gốc Tây nam của thành có nhà Thiện Pháp. Tầng trời Ba mươi ba ở đó bàn luận việc đúng pháp và không đúng pháp.

14. Nói về không Cư thiên:

Dưới đây là thứ ba, nói về các tầng trời ở trên hư không.

Luận chép: Như vậy đã nói về tầng trời Ba mươi ba, còn lại ở khí

bên ngoài còn lại là khí có sắc chỗ thiên chúng ở.

Vì sao? Bài tụng chép:

*Trên đây trời hữu sắc
Trụ cung điện hư không.*

Giải thích: trước đã nói trên tầng trời Ba Mười Ba, các vị trời hữu sắc trụ ở cung điện trên hư không, gọi là trời Dạ-ma, trời Đổ-Sử-Đa, trời Lạc Biến hóa, trời Tha hóa tự tại, và trời Phạm Chúng v.v... mười sáu chỗ cùng với các tầng trời trước hợp thành hai mươi hai tầng trời gọi là trời hữu sắc, trời hai mươi trụ ở hư không.

Dưới đây là thứ hai của toàn văn nói lên nghĩa khác.

1. Nói về sự hành dâm của sáu tầng trời cõi Dục.
 2. Nói về sự sơ sinh của chư thiên.
 3. Nói về muốn sinh ưa sinh.
- Nói về sự hành dâm của sáu tầng trời cõi Dục.

Luận chép: Trong các chúng chư thiên đã nói như thế thì sự hành dâm của sáu tầng trời cõi Dục thiên là gì?

Tụng chép:

*Sáu thọ dục ôm nhau,
Cầm tay cười nhìn dâm.*

Giải thích: chỉ có sáu tầng trời cõi Dục thọ cảnh dục, trong đó tầng trời thứ nhất, thứ hai là các tầng trời nương trên mặt đất, thân giao nhau thành dâm, không khác với người, nhưng hơi gió tiết ra nhiệt não thì liền hết, không giống như nhân gian có chất bất tịnh. Chúng trời Dạ-ma vừa ôm nhau thì thành dâm. Trời Đổ-sử-đa chỉ cầm tay. Trời Lạc Biến Hóa chỉ cười với nhau. Trời Tha Hóa Tự Tại nhìn nhau thì thành dâm tùy theo trên gối của các trời nam nữ ấy. Có đồng nam đồng nữ bỗng nhiên hóa sinh, tức nói chư thiên kia sinh ra nam nữ.

15. Nói về sự mới sinh của các vị trời:

Dưới đây là thứ hai nói về sự sơ sinh của các vị trời: Luận chép: thiên chúng mới sinh, thân cao bao nhiêu?

Tụng chép:

*Mới như năm mười tuổi,
Sắc tròn đầy có áo.*

Giải thích: lại sáu tầng trời cõi Dục lúc mới sinh như người năm, sáu, bảy, tám, chín, mười tuổi. Khi sinh ra thân hình được tròn đầy. Chúng trời cõi Sắc lúc mới sinh thân tròn đầy, y phục tốt đẹp, tất cả thiên chúng đều nói lời của bậc Thánh, đó là ngôn từ của thiên chúng giống như trung Ấn độ.

Dưới đây là thứ ba, nói về muốn sinh, thích sinh:

16. Nói về muốn sinh thích sinh:

Luận chép: Dục sinh và lạc sinh khác nhau thế nào?

Nên biết tụng chép:

Dục sinh ba trời người

Lạc sinh ba chín xứ.

Giải thích: Dục sinh ba: thứ nhất là y theo thọ như sinh cảnh dục hiện ra. Đó là các hữu tình, thọ lạc hiện ra các cảnh dục lạc hấp dẫn. Họ đối với cảnh dục hiện ra, qua lại tự tại đó là cõi người và bốn tầng trời dưới.

Thứ hai vì nương vào thọ như cảnh diệu dục lạc tự hóa. Có các hữu tình tự thọ các cảnh dục hấp dẫn do mình tự hóa ra. Đối với cảnh dục hấp dẫn tự hóa qua lại tự tại đó là trời Lạc Biến Hóa thứ năm.

Thứ ba vì nương vào thọ cảnh dục hấp dẫn do tha hóa là các hữu tình. Thích thọ các cảnh dục hấp dẫn do tha hóa, họ đối với cảnh dục hấp dẫn do tha hóa được tự tại chuyển, nghĩa là chỉ có trời Tha Hóa Tự Tại thứ sáu, người trời trên đây thọ sinh cõi Dục đó là ba thứ khác nhau của dục sinh.

Lạc sinh ba: Trong đệ tam thiên ở chín xứ mà sinh thọ ba xứ lạc. Sở thiên trong ba chỗ sinh thọ một thứ lạc đó là ly dục sinh hỷ lạc, lìa ác ở cõi Dục sinh được hỷ lạc.

Đệ nhị thiên trong ba thứ sinh, thọ một thứ lạc gọi là định sinh hỷ lạc. Từ Sơ thiên sinh hỷ lạc của Nhị thiên.

Đệ tam thiên trong ba chỗ sinh thọ một thứ lạc gọi là Ly hỷ diệu lạc, lìa hỷ của nhị thiên sinh lạc của thiên thứ ba, lìa hỷ lạc gọi là ly hỷ lạc. Trong sơ thiên an trú thời gian dài ly sinh hỷ lạc.

Nhị thiên thời gian dài lìa khổ. Tam thiên thọ lạc thời gian dài nên gọi là lạc sinh.

17. Nói về thiên khí xa gần:

Dưới đây là thứ hai nói về thiên khí xa gần, trong đó có hai:

1. Nói về thiên khí xa gần.
2. Trời dưới thấy tầng trời trên.

- Nói về thiên khí xa gần:

Luận chép: Nói về các vị trời, gồm hai mươi hai chỗ, trên và dưới cách nhau, lượng ấy như thế nào.

Tụng chép:

Như lượng cách dưới kia,

Số cách trên cũng vậy.

Giải thích: Tùy theo lượng tầng trời nào cách biển dưới, trên kia cách nhau đồng ở dưới. Đó là núi Diệu Cao, từ tầng cấp thứ tư đi xuống biển lớn là bốn muôn du-thiện-na, đây là trời Bốn Thiên Vương, từ trên đó cho đến lượng biển dưới như tầng trời ba mươi ba, dưới đến biển lớn trên đến trời Dạ-ma. Lượng ấy cũng giống như thế. Như thế cho đến khi trời Thiện Kiến, dưới đến biển lớn. Lương du-thiện-na từ đó trên đến trời Sắc Cứu Cánh cũng đồng với lượng biển lớn của tầng trời kia.

Từ đây hướng lên lại không có chỗ ở, nơi này rất cao gọi là trời Sắc Cứu Cánh.

18. Nói tầng trời dưới thấy tầng trời trên:

Dưới đây là thứ hai nói về tầng trời dưới thấy tầng trời trên.

Luận chép: sinh ở tầng trời dưới có thấy tầng trời trên hay không?

Tụng chép:

*Lìa thông lực nương tha
Dưới không lên thấy trên.*

Giải thích: Tầng trời Ba mươi ba do năng lực thần thông của mình có thể từ bốn xứ lên đến tầng trời Dạ-ma, hoặc nương bên ngoài gọi là được thông. Và tầng trời trên: là sanh lên tầng trời Dạ-ma, còn các tầng trời khác lên trên ví dụ cũng vậy. Hoặc đi hoặc đến, dưới thấy tầng trời trên. Nhưng mắt không thể thấy ở cõi trên. Vì chẳng phải cảnh giới, giống như không biết xúc chạm kia, do đây nghĩa tiện.

Lại nói về lượng trời.

Có Sư khác nói: bốn lượng chỗ nương, đồng như đỉnh núi Diệu Cao.

Có Sư khác nói tăng gấp gấp bội bội.

Có Sư khác nói lượng Sơ thiên đồng một tứ đại châu.

Đệ nhị thiên đồng với Tiểu thiên giới.

Đệ tam thiên đồng với một Trung thiên giới.

Đệ tứ thiên đồng một đại thiên giới.

19. Nói chung về Đại thiên.

Dưới đây là thứ hai của toàn văn nói chung về Đại thiên.

Luận chép: đồng với lượng nào mà nói Tiểu thiên, Trung thiên, Đại thiên.

Tụng:

*Bốn đại châu mặt trời, mặt trăng
Trời dục Tô-mê-lô
Phạm thế đều một ngàn*

*Gọi một Tiểu thiên giới
Tiểu thiên thiên bội đây,
Gọi là một Trung thiên
Thiên này bội đại thiên
Đều đồng một thành hoại.*

Giải thích:

Một ngàn bốn đại châu cho đến ngàn Phạm Thế, như thế nói chung là một Tiểu thiên, ngàn lần Tiểu thiên gọi là một Trung thiên giới, ngàn Trung thiên giới gọi chung là Đại thiên giới. Đại thiên như thế đồng thành đồng hoại.

Dưới đây là thứ hai của toàn văn nói về lượng năng cư.

20. Nói về lượng năng cư:

1. Nói về lượng của thân.

2. Nói về lượng tuổi thọ:

- Về Lượng của thân: Luận chép: như lượng khí bên ngoài khác nhau, tượng của thân có khác chăng? Cũng khác là sao?

Tụng:

*Lượng người Châu Thiệm-bộ
Ba khuỷu rưỡi bốn khuỷu
Người châu Đông, Tây, Bắc
Tăng bội bội như thế
Dục thiên câu-lô-xá
Bốn phần mỗi mỗi tăng
Du-thiện-na trời sắc
Trước bốn tầng rưỡi rưỡi
Trên đây tăng bội bội
Chỉ Vô Vân giảm ba.*

Giải thích:

Châu Thiệm-bộ thân người nhiều phần. Cao ba khuỷu tay rưỡi, trong đó ít có người cao đến bốn khuỷu tay.

Châu Thắng Thân: Ở phía Đông người ở châu ấy cao tám khuỷu tay, người ở châu ngư hóa, thân cao mười sáu khuỷu tay, người ở Châu Câu-lô phía Bắc thân cao ba mươi hai khuỷu tay người, ở sáu tầng trời cõi Dục thân lượng thấp nhất là một câu-lô-xá chỉ là một phần tư. Như thế về sau về sau, mỗi mỗi đều tăng. Cho đến tầng trời thứ sáu loài người ở đó thân cao một câu-lô-xá rưỡi.

Lượng thân của người ở cõi Sắc: Trời Phạm Chúng thân cao nửa du-thiện-na. trời Phạm Phụ đều cao một du-thiện-na. Trời Đại Phạm

một du-thiện-na rưỡi, trời thiếu Quang thân cao hai du-thiện-na. Các tầng trời trên đây đều tăng gấp bội chỉ có tầng trời Vô Vân giảm ba du-thiện-na, trời biến tịnh sáu mươi bốn du-thiện-na, cho đến tầng trời Vô Vân, đối với tầng gấp bội thì giảm ba du-thiện-na, cộng chung thành một trăm hai mươi lăm du-thiện-na, số dĩ tầng trời Vô Vân giảm ba, từ đệ tam thiện thọ sinh biến đổi nhập đệ tứ thiện thọ không biến đổi, vì nạn cho nên giảm ba kiếp. Xả thọ gọi là thọ không thay đổi.

Lại giải thích: thuận với một muôn sáu ngàn kiếp của tầng trời Sắc Cứu Cánh cho nên giảm ba kiếp. Đó là tầng trời Vô Vân giảm ba kiếp trọn một muôn sáu ngàn du-thiện-na.

21. Nói về tuổi thọ.

Dưới đây là thứ hai nói về tuổi thọ gồm:

1. Tuổi thọ của đường lành
 2. Tuổi thọ của đường ác.
 3. Nói về trung yếu, bất trung yếu.
- Về tuổi thọ của đường lành.

Luận chép: Lượng thân đã khác, lượng thọ cũng khác, vì sao lại cũng khác.

Tụng chép:

*Bắc châu chắc chắn ngàn
Tây đông giảm phân nửa,
Thọ châu này không định
Mười Sau trước không lường
Cõi người năm mươi năm
Trời thấp một ngày đêm
Nương thọ này năm trăm
Trên năm tăng bội bội
Sắc không ngày đêm khác
Số kiếp đồng lượng thân
Vô Sắc sơ hai muôn
Sau sau tăng hai hai
Trời trên dưới Thiếu Quang
Đại toàn nửa làm kiếp.*

Giải thích: người châu Câu-lô ở phía Bắc tuổi thọ một ngàn tuổi, người Châu Ngưu Hóa ở phía Tây tuổi thọ năm trăm tuổi. Người ở Châu Thắng Thân ở phía Đông thọ hai trăm năm mươi tuổi. Người ở Châu Thiệm-bộ ở phía Nam thọ không có hạn lượng nhất định. Ở giai đoạn kiếp giảm tuổi thọ tối đa là mười tuổi

Vào thời kiếp Sơ, tuổi thọ của con người vô lượng trăm ngàn v.v... không thể tính kể. Đã nói tuổi thọ nhân gian ngắn dài thì trước phải lập ra ngày đêm trên tầng trời mới có thể tính đếm tuổi thọ ngắn dài của tầng trời.

Trên trời làm sao kiến lập ngày đêm?

Lại ở nhân gian năm mươi năm là một ngày một đêm ở tầng trời Bốn Thiên Vương. Nương vào ngày đêm này, ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm. Tuổi thọ kia năm trăm tuổi, lên tầng trời ngã đục, dần dần tăng gấp bội, nghĩa là một trăm năm ở nhân gian là một ngày một đêm ở tầng trời thứ hai.

Nương vào ngày đêm này thành tháng và năm.

Tuổi thọ ở tầng trời kia là một ngàn tuổi thì ở bốn tầng trời như tầng trời Dạ-ma v. v... tùy theo thứ lớp con người thọ hai trăm bốn mươi tám ngàn sáu trăm năm là một ngày, một đêm. Tính theo ngày đêm này thành tháng và năm.

Như vậy tuổi thọ cõi kia hai trăm bốn mươi tám ngàn một muôn sáu ngàn năm.

Hỏi: Trì song trở lên ngày tháng đều không đồng.

Chư thiên tại sao lập ra ngày đêm và ánh sáng?

Đáp: theo hoa nở khép mà lập ngày đêm. Lại theo các loài chim hót ha không hót mà có khác nhau. Hoặc y theo sự thức ngủ khác nhau của chúng trời. Y theo ánh sáng của tự thân thì thành việc ánh sáng ở ngoài.

Trong các vị trời ở cõi Sắc không có sự khác nhau về ngày đêm. Nhưng y theo kiếp số biết mạng sống ngắn dài. Tuổi thọ ngắn dài và lượng thân ở cõi kia thì thân cao nửa du-thiện-na, tuổi thọ nửa kiếp. Nếu thân họ cao một du-thiện-na thì tuổi thọ một kiếp. Cho đến thân cao một muôn sáu ngàn du-thiện-na thì tuổi thọ cũng là một muôn sáu ngàn kiếp.

Tuổi thọ của tầng trời Vô Sắc cũng như dưới đây là hai, bốn, sáu, tám muôn đại kiếp. Là hai muôn kiếp của không xứ. Thức vô biên xứ là bốn muôn kiếp. Vô sở hữu xứ là sáu muôn kiếp, Phi tưởng Phi phi tưởng xứ là tám muôn kiếp, nên biết lượng kiếp đã nói như trên.

Từ trời Thiểu Quang trở lên lấy đại toàn làm kiếp. Bốn mươi tám trung kiếp là một kiếp từ các tầng trời dưới đây lấy đại bán làm kiếp, lấy bốn mươi trung kiếp làm một kiếp. Vì lý do này kinh nói Đại Phạm hơn trời phạm phụ tuổi thọ một kiếp rưỡi lấy thành trụ hoại làm hai mươi trung kiếp.

Sáu mươi trung kiếp là một kiếp rười. Cho nên lấy bốn mươi trung kiếp của đại bán làm tuổi thọ kiếp lượng của ba tầng trời dưới.

Nói ba tầng trời: Là trời Phạm chúng, Phạm phụ và Đại phạm

22. Nói về tuổi thọ của đường ác:

Từ đây thứ hai nói về tuổi thọ của đường ác.

Luận chép: đã nói tuổi thọ ngắn dài của đường thiện rồi vậy đường ác là gì.

Tụng chép:

*Đẳng Hoạt Bằng sau trên
Như thứ lớp Dục thiên
Làm một ngày một đêm
Tuổi thọ đồng với kia
Cực nhiệt nửa trung kiếp
Vô gián đủ trung kiếp
Bàng sinh một trung
Quý ngày tháng năm trăm
Tuổi thọ Át-Bộ-Đà
Như một bà-ha-ma
Trăm năm trừ một tận
Sau sau gấp hai mươi.*

Giải thích: Trời bốn thiên vương, sáu tầng trời cõi Dục tuổi thọ thứ lớp như sau: Đẳng Hoạt bằng một ngày một đêm ở sáu Nại-lạc-ca. Tuổi thọ cũng đồng tầng trời kia. Đó là trời bốn thiên vương tuổi thọ năm trăm tuổi. Đối với địa ngục Đẳng Hoạt là một ngày một đêm. Tính ngày đêm này thành tháng và năm. Dùng năm như vậy địa ngục Đẳng Hoạt thọ năm trăm tuổi. Cho đến tầng trời Tha Hóa Tự Tại thọ một muôn sáu ngàn năm. Đối với địa ngục Viêm Nhiệt tuổi thọ một muôn sáu ngàn năm. Địa ngục Cực Nhiệt thọ nửa trung kiếp, địa ngục Vô gián tuổi thọ một trung kiếp, hai mươi lần tăng giảm là một trung kiếp. Tuổi thọ của bàng sinh không hạn định, tuổi thọ dài nhất cũng một trung kiếp.

Cho nên Thế tôn nói đại long có tám:

Nan-đà v. v... đều trụ một kiếp và có thể giữ gìn đại địa ở cõi quý thì một tháng ở nhân gian là một ngày, theo đây thành năm tháng, tuổi thọ của chúng là năm trăm năm.

Hỏi: Địa ngục lạnh tuổi thọ thế nào?

Đáp: Thế tôn nhờ ví dụ để nói lên tuổi thọ của chúng, nói hai mươi khư-lê của nhân gian này thành một ma-bà-ha ở Ma-Yết-đà.

Khư-lê: Hán dịch là Đầu

Bà-ha, Hán dịch Hốt.

Ma: Là dây leo, một Ma-bà-ha, ý theo lượng Bà-ha, không muốn theo hạt mè, như nói một hạt thóc, đặt bài tụng nói ý muốn lấy hạt mè, như nói một cái kho, có người bỏ đầy hạt mè trong đó. Nếu có người cứ trăm năm lấy ra một hạt như hạt mè này đến lúc hết. Sinh ở át bộ đà tuổi thọ khó hết gấp hai mươi lần, tuổi thọ ở địa ngục lạnh như thế sau sau tăng gấp hai mươi lần, ấy là tuổi thọ tám địa ngục: lạnh. v.v...

23. Nói về trung yếu, bất trung yếu:

Dưới đây là thứ ba nói về trung yếu bất trung yếu Luận chép: Các Tuổi thọ này có trung yếu hay không? Tụng chép:

Các xứ có trung yếu Trừ Châu-lô phía Bắc.

Giải thích: Tuổi thọ các chỗ đều có trung yếu, trừ châu câu lô ở phía Bắc, nơi ấy tuổi thọ nhất định là một ngàn năm. Các xứ có trung yếu: Là nói theo về sử sở. Không có hữu tình riêng. Vì các xứ có hữu tình khác không có trung yếu. Đó là ở cõi Đổ-sử-đa. Bồ-tát một đời hệ phược và Bồ tát tối hậu hữu (là thân trong cung vua). Phật ký: (Là Thọ-đề-già).

Sứ Phật (là kỳ-bà).

Tùy Tín hành, tùy pháp hành (là bậc Thánh thấy đạo). Khi mẹ mang thai luân vương hoặc Bồ tát thì không có trung yếu.

